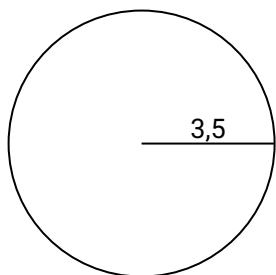


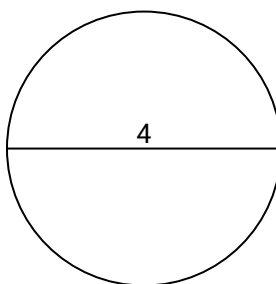


Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

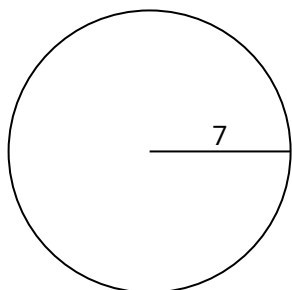
1)



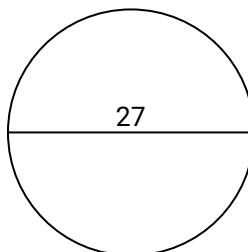
2)



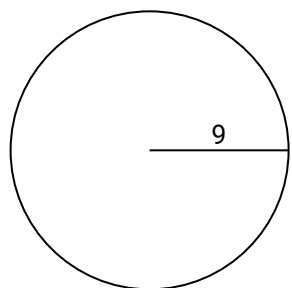
3)



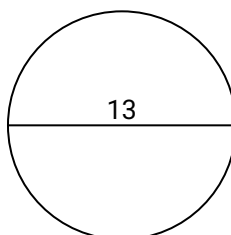
4)



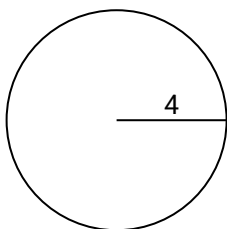
5)



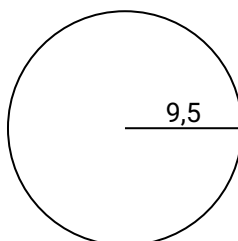
6)



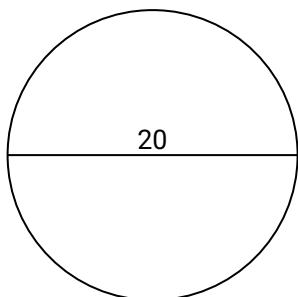
7)



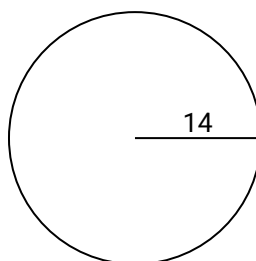
8)



9)



10)

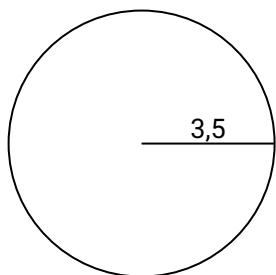
**Câu trả lời**

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____

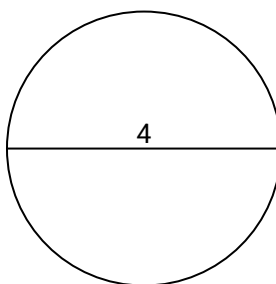


Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

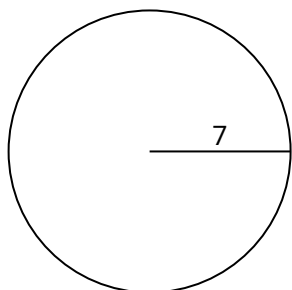
1)



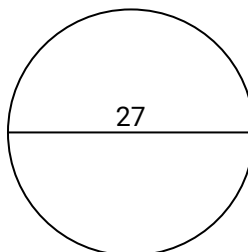
2)



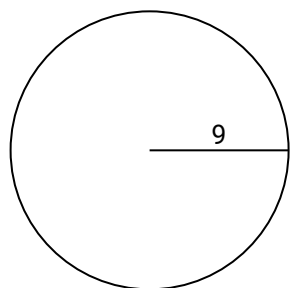
3)



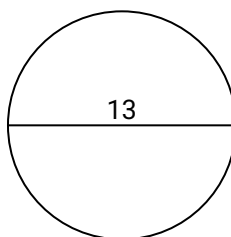
4)



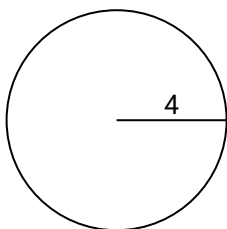
5)



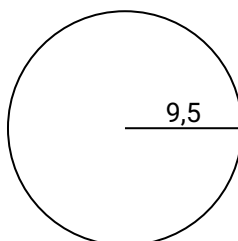
6)



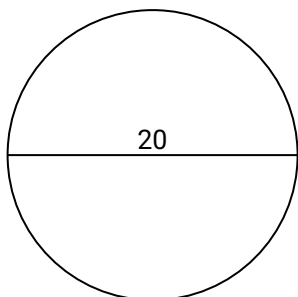
7)



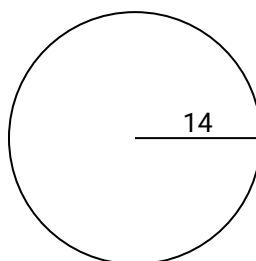
8)



9)



10)

**Câu trả lời**

- | | | |
|-----|--------------|-------------|
| 1. | <u>38,5</u> | <u>22</u> |
| 2. | <u>12,6</u> | <u>12,6</u> |
| 3. | <u>153,9</u> | <u>44</u> |
| 4. | <u>572,6</u> | <u>84,8</u> |
| 5. | <u>254,5</u> | <u>56,5</u> |
| 6. | <u>132,7</u> | <u>40,8</u> |
| 7. | <u>50,3</u> | <u>25,1</u> |
| 8. | <u>283,5</u> | <u>59,7</u> |
| 9. | <u>314,2</u> | <u>62,8</u> |
| 10. | <u>615,8</u> | <u>88</u> |

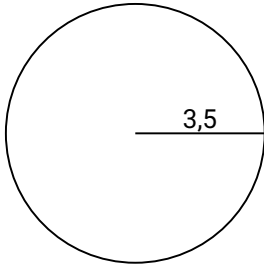


Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

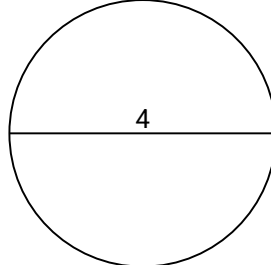
Câu trả lời

25,1	59,7	254,5	12,6	314,2	283,5
153,9	38,5	62,8	44	572,6	84,8
22	56,5	40,8	12,6	132,7	50,3

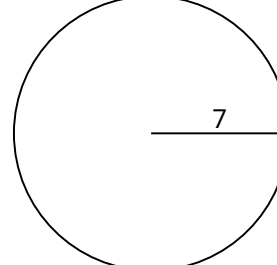
1)



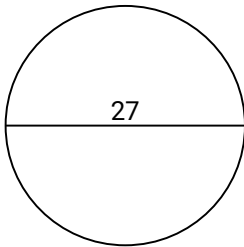
2)



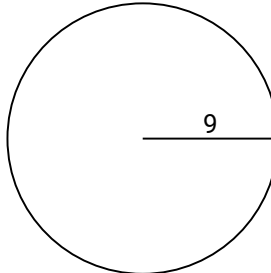
3)



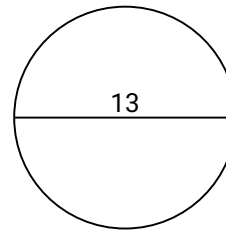
4)



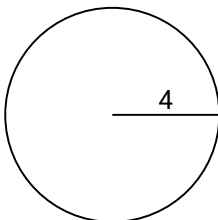
5)



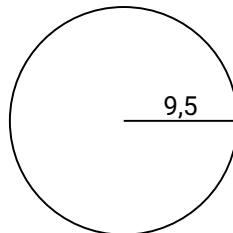
6)



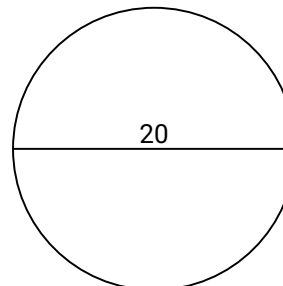
7)



8)



9)



1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____